

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ GIA NGHĨA  
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **06/2020/HNGĐ-ST**

Ngày: 03 - 06 - 2020

V/v “*Không công nhận quan hệ vợ  
chồng, tranh chấp về nuôi con chung*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ GIA NGHĨA, TỈNH ĐẮK NÔNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Văn Phiêm.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Ngọc và ông Đoàn Huy Hoàng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lý Thị Mỹ Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Thanh Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 6 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 279/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2019 về việc “*Không công nhận quan hệ vợ chồng, tranh chấp về nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2020/QĐXX - ST ngày 20 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Đình L, sinh năm 1969;

Địa chỉ: Tổ dân phố A, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông - vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Bà Hồ Thị LH, sinh năm 1972;

Địa chỉ: Tổ dân phố A, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông - vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 12/11/2019 và các văn bản trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Nguyễn Đình L trình bày:* Ông Nguyễn Đình L và bà Hồ Thị LH chung sống với nhau như vợ chồng tại thành phố G, tỉnh Đắk Nông từ năm 1995 đến nay. Việc chung sống hai bên hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc. Vì công việc khó khăn nên ông bà không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại cơ quan có thẩm quyền. Trong quá trình chung sống hai vợ chồng rất hạnh phúc được một thời gian và có 03 con chung là Nguyễn Trung H, sinh này 24/4/1996, Nguyễn Trung K, sinh ngày 18/9/1998 và Nguyễn Thị NH, sinh ngày 07/5/2002. Trong cuộc sống hai bên phát sinh nhiều mâu thuẫn, hai người bất đồng quan điểm sống. Nay ông L không còn tình cảm với bà LH nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông L yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Nguyễn Đình L và bà Hồ Thị LH.

Về con chung: Ông L và bà LH có 03 con chung là Nguyễn Trung H, sinh này 24/4/1996, Nguyễn Trung K, sinh ngày 18/9/1998 và Nguyễn Thị Ngọc NH, sinh ngày 07/5/2002. Đối với 02 cháu Nguyễn Trung H và Nguyễn Trung K đã đủ 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với cháu Nguyễn Thị Ngọc NH; sinh ngày 07/5/2002 khi khởi kiện chưa đủ 18 tuổi, giữa ông L và bà LH thỏa thuận giao cháu NH cho bà LH được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến đủ 18 tuổi. Đến ngày 08/5/2020 cháu NH đã đủ 18 tuổi. Vì vậy ông L rút yêu cầu không yêu cầu Tòa án giải quyết về nuôi cháu NH nữa.

Về tài sản chung: Ông Nguyễn Đình L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Theo bản tự khai và quá trình tố tụng bị đơn bà Hồ Thị LH trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Bà Hồ Thị LH và ông Nguyễn Đình L sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 1995 nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Trong quá trình sống chung vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hiểu nhau, bất đồng quan điểm, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Nay ông L khởi kiện lên Tòa án, bà LH đề nghị Tòa án giải quyết như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận bà LH và ông L là vợ chồng.

Về con chung: Bà Hồ Thị LH và ông Nguyễn Đình L có ba con chung là Nguyễn Trung H, sinh này 24/4/1996, Nguyễn Trung K, sinh ngày 18/9/1998 và Nguyễn Thị Ngọc NH, sinh ngày 07/5/2002. Hai cháu H và K đã trên 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Cháu Nguyễn Thị Ngọc NH đến ngày xét xử sơ thẩm đã đủ 18 tuổi, vì vậy việc cháu tự quyết định mình ở với bố hay mẹ là quyền ở cháu vì vậy không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Bà Hồ Thị LH không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn ông Nguyễn Đình L và bị đơn bà Hồ Thị LH đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, ông L và bà LH đã có lời khai đầy đủ trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Liên và bà Luyến theo quy định của pháp luật .

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết án của Thẩm phán, Thẩm tra viên, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39 BLTTDS; khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14; Điều 15; Điều 69, Điều 71, Điều 72 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Đình L,

Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Nguyễn Đình L và chị Hồ Thị LH.

Về con chung: Trong quá trình giải quyết con chung là cháu Nguyễn Thị Ngọc NH, sinh ngày 07/5/2002 thì anh L và chị LH thỏa thuận chị LH nuôi cháu NH đến khi cháu NH đến khi đủ 18 tuổi, không phải cấp dưỡng. Đến ngày xét xử sơ thẩm cháu NH đã đủ 18 tuổi, trưởng thành và phát triển bình thường anh L cũng rút yêu cầu về nuôi con chung vì vậy không giải quyết về vấn đề nuôi con chung.

Về tài sản: Không đề cập giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa:

**[1]** Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn ông Nguyễn Đình L khởi kiện bà Hồ Thị LH về “Không công nhận quan hệ vợ chồng, tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của BLTTDS. Bị đơn có địa chỉ tại Tổ dân phố A, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông. Vì vậy, tranh chấp này thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

**[2]** Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Đình L và bà Hồ Thị LH tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1995 và từ đó đến nay ông bà không có đăng ký kết hôn ở cơ quan có thẩm quyền. Việc ông L và bà LH tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1995 đến nay mà không có đăng ký kết hôn với nhau thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ vợ chồng nên không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

Tại khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 quy định:

*1. Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Quyền, nghĩa vụ đối với con, tài sản, nghĩa vụ và hợp đồng giữa các bên được giải quyết theo quy định tại Điều 15 và Điều 16 của Luật này.*

*2. ...”*

Theo quy định tại khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì “*Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 luật này; nếu có yêu cầu về con và tài sản thì giải quyết theo quy định tại Điều 15 và Điều 16 Luật này*”.

Vì vậy ông Nguyễn Đình L yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Nguyễn Đình L với bà Hồ Thị LH là có căn cứ nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[3] Về con chung: Trong quá trình chung sống, ông Nguyễn Đình L và bà Hồ Thị LH có 03 con chung là Nguyễn Trung H, sinh này 24/4/1996, Nguyễn Trung K, sinh ngày 18/9/1998 và Nguyễn Thị Ngọc NH sinh ngày 07/5/2002. Trong quá trình giải quyết anh L đã rút yêu cầu nuôi con chung đối với cháu NH vì đến ngày 08/5/2020 cháu như đã tròn 18 tuổi. Do các cháu H; K; NH đều trên 18 tuổi đã trưởng thành và phát triển bình thường và các đương không yêu cầu Tòa án giải quyết về nuôi con chung nên không đề cập. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu rút phần giải quyết về con chung đối với cháu NH và đình chỉ giải quyết vụ án đối với yêu cầu này.

[4] Về tài sản chung: Các bên đương sự không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

[5] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự và phát biểu quan điểm về nội dung vụ án có cơ sở và căn cứ nên cần chấp nhận.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải nộp án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 143; Điều 147; Điều 217; Điều 218; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng khoản 1 Điều 14, Điều 15; khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân & gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

*Tuyên xử:*

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đình L.

*Về quan hệ hôn nhân:* Không công nhận ông Nguyễn Đình L và bà Hồ Thị LH là vợ chồng.

*Về con chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về tài sản chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Đình chỉ yêu cầu giải quyết vụ án về việc tranh chấp nuôi con chung của ông Nguyễn Đình L do rút yêu cầu khởi kiện.

3. *Về án phí:* Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Ông Nguyễn Đình L phải nộp 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai số 0003386 ngày 11/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

*Về quyền kháng cáo:* Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND TP. Gia Nghĩa;
- Chi cục THADS TP. Gia Nghĩa;
- UBND phường N  
TP G, tỉnh Đắk Nông.
- Các đương sự;
- Lưu HSVA, VPTA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*Đã ký và đóng dấu*

**Phạm Văn Phiêm**